

Số: /KH-SGTVT

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### kiểm tra, đánh giá việc duy trì điều kiện hoạt động của các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới (gọi tắt là Nghị định số 139/2018/NĐ-CP); Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP; Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT). Sở Giao thông vận tải Bắc Giang xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc duy trì điều kiện hoạt động của các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá việc duy trì các điều kiện về cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, nhân lực và hoạt động kiểm định của đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đảm bảo các đơn vị đăng kiểm thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

2. Thông qua kiểm tra nhằm đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh để có biện pháp tháo gỡ, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét, xử lý theo quy định.

3. Trong quá trình kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo khách quan, thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật.

#### II. NỘI DUNG

1. Kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị đăng kiểm: đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, đối chiếu so sánh với lần đánh giá gần nhất để xem xét sự thay đổi và ghi vào biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

2. Kiểm tra, đánh giá thiết bị kiểm tra, dụng cụ kiểm tra: tình trạng hoạt động của thiết bị kiểm tra, dụng cụ kiểm tra; việc thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định tại Điều 18, 19 Luật Đo lường năm 2011 và ghi vào

biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục Va, Vb, Vc, Vd, Vđ, Ve, Vg và Phụ lục Vh ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

3. Kiểm tra cơ cấu tổ chức, nhân lực và việc thực hiện quy trình kiểm định

a) Kiểm tra cơ cấu tổ chức và nhân lực: việc duy trì về cơ cấu tổ chức, nhân lực của đơn vị đăng kiểm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT; việc phân công nhiệm vụ, việc thực hiện nhiệm vụ của đăng kiểm viên với nội dung được thực hiện ghi trên chứng chỉ đăng kiểm viên. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào mục 1 của biên bản kiểm tra, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT;

b) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy trình kiểm định: đánh giá việc tuân thủ các quy định có liên quan trong việc thực hiện quy trình kiểm định xe cơ giới của đơn vị đăng kiểm thông qua kiểm tra hồ sơ (hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định, hồ sơ nghiệm thu xe cải tạo), dữ liệu (dữ liệu điện tử, dữ liệu hình ảnh), sổ quản lý, theo dõi, chế độ báo cáo truyền dữ liệu. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào mục 2 của biên bản kiểm tra, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

4. Kiểm tra, đánh giá hồ sơ và dữ liệu kiểm định: hồ sơ theo phương pháp xác suất tối thiểu 03 tháng, mỗi tháng kiểm tra tối thiểu 10 hồ sơ, trong đó phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ của các loại phương tiện do đơn vị đã thực hiện kiểm định; dữ liệu điện tử lưu trữ, dữ liệu lưu trữ hình ảnh từ camera giám sát. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

5. Kiểm tra, đánh giá Sổ theo dõi, chế độ báo cáo, quản lý, sử dụng ấn chỉ và việc tuân thủ quy định thu giá, lệ phí theo quy định: kiểm tra việc quản lý, mở sổ, ghi chép các loại sổ; quản lý, sử dụng ấn chỉ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT; chế độ báo cáo, truyền dữ liệu; việc tuân thủ quy định niêm yết công khai biểu thu giá, lệ phí theo quy định; kiểm tra hồ sơ thu giá, lệ phí theo phương pháp xác suất tối thiểu 03 tháng, mỗi tháng kiểm tra tối thiểu 10 hồ sơ, trong đó phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ các mức thu của các loại phương tiện do đơn vị đã thực hiện kiểm định. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

6. Kiểm tra, đánh giá lại kết quả kiểm định

a) Trường hợp phương tiện đang có tại đơn vị đăng kiểm, chọn ngẫu nhiên trong số các phương tiện đã được đơn vị kiểm định để thực hiện việc kiểm tra đánh giá lại, sau đó so sánh với kết quả kiểm tra trước đó của đơn vị đăng kiểm;

b) Trường hợp phương tiện không có tại đơn vị đăng kiểm, nếu phát hiện nghi vấn phương tiện tại thời điểm kiểm định có dấu hiệu sai khác với hồ sơ kiểm định nhưng vẫn được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định thì phối hợp với cơ quan chức năng tìm phương tiện để kiểm tra, đánh giá lại và so sánh

với kết quả kiểm định trước đó của đơn vị đăng kiểm. Việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện tại nơi phương tiện đang dừng đỗ, tại đơn vị đăng kiểm khác hoặc đưa phương tiện quay trở lại đơn vị đăng kiểm để kiểm tra, đánh giá lại.

Kết quả kiểm tra, đánh giá lại kết quả kiểm định tại điểm a, điểm b khoản này được ghi nhận vào biên bản kiểm tra, đánh giá lại theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

7. Kiểm tra việc thực hiện tuân thủ quy định thu, nộp giá, lệ phí tại đơn vị đăng kiểm. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT.

8. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) trên cơ sở tổng hợp kết quả từ các biên bản kiểm tra, đánh giá do thành viên trong đoàn đã lập.

### III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng được kiểm tra, đánh giá: Các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian tiến hành kiểm tra, đánh giá: Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2024 (*lịch kiểm tra, đánh giá cụ thể tại các trung tâm đăng kiểm do Trưởng Đoàn thông báo*).

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải

1.1. Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái

- Tham mưu văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị cử người tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá (trước ngày 20/4/2024);

- Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá việc duy trì điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới tại các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh; thành phần Đoàn kiểm tra do Trưởng Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái làm Trưởng đoàn; các thành viên gồm: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Xây dựng lịch kiểm tra, đánh giá thông báo cho các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh và các thành viên trong Đoàn kiểm tra trước 07 ngày làm việc;

- Chủ trì, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Đoàn kiểm tra, đánh giá; tổng hợp hồ sơ, biên bản kiểm tra, đánh giá và các kiến nghị đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền.

1.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra Sở

Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá gửi về Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái **trước ngày 22/4/2024** để tham mưu Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá.

## **2. Các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh**

a) Chuẩn bị nội dung báo cáo, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị và các hồ sơ có liên quan để thực hiện nội dung đã nêu tại mục II của Kế hoạch này.

b) Cử lãnh đạo, cán bộ có chuyên môn để phối hợp với Đoàn kiểm tra, đánh giá thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Mời các đơn vị cung cấp thiết bị để phối hợp với đoàn kiểm tra, đánh giá (theo đề nghị của Đoàn kiểm tra, đánh giá).

## **3. Đề nghị các cơ quan có liên quan**

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, Sở Giao thông vận tải trân trọng đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp như sau:

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ: cử cán bộ có chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá của để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

3.2. UBND các huyện, thành phố, thị xã: cử cán bộ phòng chuyên môn phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá của Sở Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

### **3.3. Cục Đăng kiểm Việt Nam**

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải trong quá trình kiểm tra, đánh giá tại các trung tâm đăng kiểm theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải Bắc Giang để cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới, hồ sơ kiểm tra, đánh giá việc duy trì điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (lần gần nhất) làm cơ sở kiểm tra, đánh giá.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc duy trì điều kiện hoạt động của các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai, thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ GTVT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Đăng kiểm Việt Nam (p/h);
- Sở Khoa học và Công nghệ (p/h);
- UBND các huyện, tp, tx (p/h);
- Các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Sở: Quản lý VT PT&NL, KHTC, Thanh tra Sở;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, QLVT PT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Mạnh**